

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24/01/2022.

“V/v Ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Điều SMI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị K trình bày:

Tôi và anh T chung sống với nhau từ năm 2010, ngày 06 tháng 7 năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian đầu chung sống với nhau thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng từ 2018 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn đã trầm trọng đã ly thân nên tôi quyết định phải ly hôn. Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung là Đặng Lương Khánh V, sinh ngày 14/12/2010 và Đặng Lương Khánh D, sinh ngày

21/5/2013. Sau khi ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn T trình bày: Tôi và chị K chung sống với nhau từ năm 2010, ngày 06 tháng 7 năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng chị K không sống chung nhà với tôi nữa. Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung là Đặng Lương Khánh V, sinh ngày 14/12/2010 và Đặng Lương Khánh D, sinh ngày 21/5/2013. Nay chị K ly hôn tôi không đồng ý vì tôi theo đạo Thiên chúa. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì tôi xin được nuôi 02 con đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị K đối với anh Đặng Văn T; Giao cháu Đặng Lương Khánh V, sinh ngày 14/12/2010 cho chị Lương Thị K; giao cháu Đặng Lương Khánh D, sinh ngày 21/5/2013 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị K khởi kiện ly hôn với anh T yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung. Tại thời điểm khởi kiện anh T cư trú tại thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự không có thỏa thuận về Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã trực tiếp cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Đặng Văn T theo quy định tại Điều 171, 173 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh T từ chối nhận, Tòa án đã lập biên bản theo quy định tại khoản 4 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Lương Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T chung sống với nhau năm 2010 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Chị K cho rằng quá trình chung sống phát sinh nhiều

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, đánh nhau nhiều lần và hiện đã ly thân chị không chung sống với anh T mà chuyển sống nơi khác chị chỉ về thăm con. Chị K mong muốn ly hôn vì tình cảm không còn. Theo lời khai anh T, anh không đồng ý ly hôn vì anh theo đạo Thiên chúa, vợ chồng anh không mâu thuẫn nhưng chị K bỏ nhà đi sống nơi khác, thực tế qua xác minh chị K không sống chung với anh T đã đi khỏi địa phương. Như vậy có căn cứ xác định chị K và anh T hiện tại không sống chung với nhau là do mâu thuẫn. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “ 1. *Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.*

Đối chiếu với quy định trên, lời khai của đương sự và qua xác minh trong quá trình giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị K đối với anh Đặng Văn T.

[4]. Về con chung: Chị K và anh T có 02 con chung là Đặng Lương Khánh V, sinh ngày 14/12/2010 và Đặng Lương Khánh D, sinh ngày 21/5/2013. Quá trình giải quyết vụ án nguyện vọng của cháu Đặng Lương Khánh V có nguyện vọng ở với chị K, cháu Đặng Lương Khánh D có nguyện vọng ở với anh T. Xét theo nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử, xét thấy cần giao cháu Đặng Lương Khánh V, sinh ngày 14/12/2010 cho chị Lương Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Đặng Lương Khánh D, sinh ngày 21/5/2013 cho anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị K, anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị Lương Thị K là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị K đối với anh Đặng Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị K được ly hôn với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Lương Khánh V, sinh ngày 14/12/2010 cho chị Lương Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Đặng Lương Khánh D, sinh ngày 21/5/2013 cho anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị K, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lương Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền chị K đã nộp theo biên lai số 0001530, ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CCTHA huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Văn Khiêm